UBND QUẬN LONG BIÊN

**TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I- MÔN ĐỊA LÍ 9**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**I. Lý thuyết.**

- Củng cố và hệ thống những kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 25 về các nội dung:

1. Địa lí dân cư.
2. Địa lí ngành nông – lâm – ngư nghiệp.
3. Vùng Trung du và miền núi bắc bộ.
4. Vùng Đồng bằng sông Hồng.
5. Vùng Bắc Trung Bộ.

**II. Tự luận**

1. Tại sao khai thác khoáng sản là thế mạnh của tiểu vùng Đông Bắc, còn phát triển thủy điện là thế mạnh của tiểu vùng Tây Bắc?

2. Phân tích vai trò của vụ đông trong việc sản xuất lương thực thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng?

3. Trình bày đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?

4. Phân tích ý nghĩa của vị trí địa lí của vùng Bắc Trung Bộ?

5. So sánh điều kiện tự nhiên của tiểu vùng Tây Bắc và tiểu vùng Đông Bắc?

**II. Trắc nghiệm**

**A. Địa lí dân cư và nông – lâm – ngư nghiệp.**

**Câu 1.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết dân số nước ta năm 2007.

**Câu 2.** Trình bày đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

**Câu 3.** Dân tộc H’Mông phân bố tập trung nhiều nhất ở đâu?

**Câu 4.** Vai trò quan trọng nhất của rừng đầu nguồn là gì?

**B. Địa lí công nghiệp.**

**Câu 5.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết nhà máy thủy điện Hòa Bình được xây dựng trên sông nào?

**Câu 6.** Kể tên các ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta?

**Câu 7.** Nhân tố nào ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển và phân bố công nghiệp?

**Câu 8.** Điểm khác nhau cơ bản giữa các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và các nhà máy nhiệt điện ở miền Nam?

**Câu 9.** Nước ta có nền công nghiệp với cơ cấu ngành đa dạng, chủ yếu nhờ yếu tố nào

**Câu 10.** Cho bảng số liệu:

MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2014** | **2015** | **2016** |
| Vải *(triệu m2)* | 1 176,9 | 1 346,5 | 1 525,6 | 1 700,7 |
| Giày, dép da *(triệu đôi)* | 192,2 | 246,5 | 253,0 | 257,6 |
| Giấy bìa *(nghìn tấn)* | 1 536,8 | 1 349,4 | 1 495,6 | 1 614,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)*

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm công nghiệp của nước ta giai đoạn 2010 – 2016 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**C. ĐỊA LÍ NGÀNH DỊCH VỤ**

**Câu 11.** Hiện nay, thị trường buôn bán nhiều nhất với nước ta nằm ở khu vực nào?

**Câu 12.** Hai trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch lớn và đa dạng nhất nước ta là

**Câu 13.** Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 23, Tuyến đường bộ quan trọng nhất nước ta, kéo dài từ Lạng Sơn đến Cà Mau?

**Câu 14.**Lĩnh vực nào sau đây thuộc dịch vụ bưu chính?

**Câu 15.** Yếu tố nào dưới đây tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ?

**Câu 16.** Ưu điểm nổi bật của loại hình vận tải đường bộ so với các loại hình vận tải khác là

**Câu 17.** Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân sẽ rút ngắn khoảng cách từ

**Câu 18.** Cho bảng số liệu:

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2000 - 2014

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2012** | **2014** |
| Số dự án đăng ký (dự án)  | 391 | 970 | 1237 | 1287 | 1843 |
| Tổng số vốn đăng ký (tỉ USD)  | 2,8 | 6,8 | 19,9 | 16,4 | 21,9 |
| Vốn thực hiện (tỉ USD)  | 2,4 | 3,3 | 11,0 | 10,0 | 12,5 |

 *(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)*

 Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhận xét nào dưới đây đúng về tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong giai đoạn 2000 – 2014?

**A.** Số dự án đăng ký tăng hơn 5 lần.

**B.** Quy mô số vốn thực hiện có xu hướng tăng nhưng không ổn định.

**C.** Tỉ lệ vốn thực hiện luôn đạt khoảng 90% so với vốn đăng ký.

**D.** Tổng số vốn đăng ký và vốn thực hiện tăng liên tục.

**Câu 19.** Một bác sĩ mở phòng khám tư thuộc loại hình dịch vụ nào?

**D. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Câu 20.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết tỉnh nào thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 21.** Ngành nào **không** phải là thế mạnh kinh tế của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 22.** Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?

**Câu 23.** Kể tên các trung tâm kinh tế quan trọng nhất của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

**Câu 24.** Tại sao cây chè được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 25.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**Câu 26.** Việc phát triển kinh tế - xã hội, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ cần kết hợp với vấn đề bảo vệ môi trường nào?

**Đồng băng sông Hồng**

**Câu 27.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26 cho biết tỉnh nào sau đây ở Đồng bằng sông Hồng **không** giáp biển?

**Câu 28.** Hiện nay Đồng bằng sông Hồng dẫn đầu cả nước về số lượng gia súc nào?

**Câu 29.** Kể tên các ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng ?

**Câu 30.** Nguyên nhân chính khiến Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất cả nước là gì?

**Câu 31**.Sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Hồng tăng chậm là do đâu?

**Câu 32: Số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực của Đồng bằng sông Hồng**

**năm 2005 và 2014**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2014** |
| Số dân ( *nghìn người)* | 18 976,7 | 20 705,2 |
| Sản lượng lương thực  *(nghìn tấn)* | 6 755,0 | 7 175,2 |
| Bình quân lương thực  *(kg/người)* | 356,0 | 346,5 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây *không* đúng về số dân, sản lượng lương thực và bình quân lương thực của Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2005 - 2014?

A.Bình quân lương thực tăng 95 kg. B.Sản lượng lương thực tăng 1,06 lần.

C.Số dân tăng 1,09 lần. D.Sản lượng lương thực tăng 420,2 nghìn tấn.

**Câu 33.** Vai trò quan trọng nhất của vùng KTTĐ Bắc Bộ đối với vùng ĐBSH hiện nay là gì ?

**Câu 34 :** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, GDP bình quân đầu người của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là bao nhiêu % ?

**E. BẮC TRUNG BỘ**

**Câu 35.** Phát biểu nào **không** phải là đặc điểm tự nhiên của Bắc Trung Bộ?

**Câu 36**. Ranh giới về mặt tự nhiên ở phía nam của Bắc Trung Bộ?

**Câu 37.** Đặc điểm địa hình vùng Bắc Trung Bộ có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu?

**Câu 38.** Để phòng chống thiên tai ở Bắc Trung Bộ biện pháp quan trọng nhất là gì?

**Câu 39.** Vai trò quan trọng nhất của việc phát triển mô hình nông - lâm kết hợp ở Bắc Trung Bộ là gì ?

**Câu 40.** Trình bày đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TM. NHÓM ĐỊA LÍ 9** | **TTCM** | **BGH DUYỆT****KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| **Nguyễn Ninh Chi** | **Nguyễn Thu Phương** | **Nguyễn Thị Song Đăng** |